TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2021/QĐST-HNGĐ	*Ba Bể, ngày 04 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2021/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Lường Thị T**, sinh năm 1983

* Bị đơn: Anh **Lý Văn T**, sinh năm 1980

Đều cư trú tại: Thôn K, xã Y, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lường Thị T và anh Lý Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lường Thị T và anh Lý Văn T thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Giao con chung Lý Gia H, sinh ngày 06/6/2012 cho anh Lý Văn Tuyển trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Con chung Lý Thị H, sinh ngày 06/7/2001 (Đã trưởng thành).

Sau khi ly hôn, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Lường Thị T và anh Lý Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản chung:* Chị Lường Thị T và anh Lý Văn T tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về vay nợ chung*: Chị Lường Thị T và anh Lý Văn T không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Chị Lường Thị T tự nguyện chịu 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 03826 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Chị Lường Thị T được hoàn trả lại số tiền là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS huyện Ba Bể;
- Đương sự;
- UBND xã Y;
  (Nơi ĐKKH)
- T.H.ADS huyện Ba Bể;
- TA tỉnh BK *(Kèm BBGN)*
- Lưu HSVA;
- Lưu VP;

THẨM PHÁN

Ma Thị Nguyên